

BỘ TÀI CHÍNH-BỘ
CÔNG NGHIỆP
Số: 36/2005/TTLT/BTC-
BCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2005

THÔNG TƯ

**Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Công nghiệp số 36/2005/TTLT-BTC-BCN
ngày 16 tháng 5 năm 2005 “Hướng dẫn việc quản lý và sử dụng
kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động khuyến công”**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn.

Để thống nhất quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện hoạt động khuyến công, Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Công nghiệp hướng dẫn thực hiện như sau:

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

- Thông tư này hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế do ngân sách nhà nước cấp hàng năm để thực hiện các hoạt động khuyến khích, hướng dẫn và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển công nghiệp nông thôn (gọi tắt là hoạt động khuyến công).
- Hoạt động khuyến công do Bộ Công nghiệp thực hiện do ngân sách trung ương bảo đảm; hoạt động khuyến công do địa phương thực hiện do ngân sách địa phương bảo đảm.
- Các tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí khuyến công phải đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; cuối quý, cuối năm quyết toán kinh phí đã sử dụng theo quy định hiện hành.

Phần II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Đối tượng được nhà nước hỗ trợ kinh phí khuyến công:

1.1. Các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp tại huyện, thị xã, thị trấn và xã (sau đây gọi là cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn) bao gồm:

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước;
- Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp;
- Hợp tác xã thành lập, hoạt động theo Luật Hợp tác xã;
- Hộ kinh doanh cá thể theo Nghị định số 02/2000/NĐ-CP ngày 03/2/2000 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh (nay là Nghị định số 109/2004/ NĐ-CP ngày 02/4/2004 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh).

1.2. Tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động dịch vụ khuyến công (gồm các hoạt động dịch vụ trong việc tư vấn, đào tạo, chuyển giao công nghệ, cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại và các hoạt động khác có liên quan đến đầu tư sản xuất công nghiệp nông thôn).

2. Ngành nghề được hưởng chính sách khuyến công:

Các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp tại huyện, thị xã, thị trấn và xã được hưởng chính sách khuyến công của nhà nước đối với các ngành nghề sau:

- Công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản;
- Sản xuất sản phẩm sử dụng nguyên liệu tại chỗ (sử dụng nguyên liệu tại chỗ là sử dụng nguyên liệu, vật liệu chính trong phạm vi tỉnh nơi tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở sản xuất), sử dụng nhiều lao động (cơ sở sản xuất có sử dụng từ 50 lao động trở lên);
- Sản xuất sản phẩm mới (sản phẩm mới là sản phẩm khi tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở sản xuất, tại huyện, thị xã, thị trấn nơi cơ sở sản xuất đầu tư chưa sản xuất được), hàng thay thế hàng nhập khẩu, hàng xuất khẩu sử dụng chủ yếu nguyên liệu trong nước (sử dụng nguyên liệu trong nước là sử dụng nguyên liệu, vật liệu chính trong nước từ 70% trở lên);

- Sản xuất sản phẩm, phụ tùng, lắp ráp và sửa chữa máy cơ khí nông nghiệp;
- Xây dựng thủy điện nhỏ, điện sử dụng năng lượng mới hoặc năng lượng tái tạo có công suất lắp đặt dưới 10.000 KW để cung cấp điện cho nông thôn, vùng sâu, vùng xa;
- Sản xuất, gia công chi tiết, bán thành phẩm và dịch vụ cho các cơ sở sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh;
- Đầu tư vốn xây dựng kết cấu hạ tầng cho cụm, điểm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và làng nghề.

3. Nội dung chi hoạt động khuyến công, gồm:

3.1. Chi phí cho các hoạt động để hướng dẫn tổ chức, cá nhân khởi sự doanh nghiệp lập dự án đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn, tìm kiếm mặt bằng sản xuất, tuyển dụng, đào tạo lao động, huy động vốn, xin ưu đãi đầu tư và các thủ tục hành chính khác theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp theo vùng, lãnh thổ và địa phương.

3.2. Chi phí cho các hoạt động để hướng dẫn cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn nâng cao năng lực quản lý, hợp lý hoá sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.

3.3. Chi phí cho các hoạt động để hướng dẫn, tư vấn cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm và bảo vệ môi trường.

3.4. Hỗ trợ chi phí để cung cấp thông tin về thị trường, giá cả, sản phẩm và công nghệ của thị trường trong và ngoài nước; tiếp thị, tìm kiếm thị trường, đối tác kinh doanh và tổ chức triển lãm, hội chợ, giới thiệu sản phẩm.

3.5. Hỗ trợ chi phí để tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề và phát triển nghề.

3.6. Hỗ trợ chi phí cho cơ sở sản xuất thuê diện tích tham gia hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm ở trong nước.

3.7. Hỗ trợ chi phí để tổ chức các hoạt động trao đổi kinh nghiệm, tham quan, khảo sát trong nước; hỗ trợ và tạo điều kiện để các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn liên doanh, liên kết, hợp tác kinh tế, tham gia các hiệp hội ngành nghề.

3.8. Hỗ trợ chi phí để xây dựng thí điểm mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và thực hiện dịch vụ tư vấn khoa học - công nghệ để hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất công nghiệp nông thôn.

4. Phân cấp nhiệm vụ chi khuyến công:

4.1. Nhiệm vụ chi của khuyến công quốc gia:

a. Kinh phí khuyến công quốc gia do Bộ Công nghiệp quản lý và thực hiện, gồm:

- Kinh phí khuyến công quốc gia bảo đảm chi cho các hoạt động khuyến công quy định tại Điểm 3 phần II Thông tư này do Bộ Công nghiệp quản lý và tổ chức thực hiện đối với những sản phẩm sản xuất ra có ý nghĩa toàn quốc hoặc khu vực phù hợp với chiến lược, quy hoạch về phát triển công nghiệp vùng, ngành và lãnh thổ, phù hợp chương trình khuyến công quốc gia từng giai đoạn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
- Chi biên soạn giáo trình, tài liệu mẫu để hướng dẫn, đào tạo, tư vấn về khuyến công tới cấp tỉnh.
- Chi tuyên truyền cho công tác khuyến công trên các phương tiện thông tin đại chúng phát trên toàn quốc.
- Chi hỗ trợ xây dựng chương trình, kế hoạch khuyến công quốc gia, khuyến công vùng, từng giai đoạn và hàng năm.
- Chi hỗ trợ kiểm tra, đánh giá, giám sát hoạt động khuyến công tại các địa phương và cơ sở.
- Chi mua sắm thiết bị phục vụ công tác khuyến công.
- Chi khen thưởng theo quy định của cấp có thẩm quyền.
- Các khoản chi khác (nếu có).

b. Chi hỗ trợ hoạt động khuyến công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo chương trình, kế hoạch và đề án được phê duyệt.

4.2. Nhiệm vụ chi của khuyến công địa phương:

- Kinh phí khuyến công địa phương để sử dụng cho những hoạt động khuyến công do địa phương thực hiện, quy định tại Điểm 3 phần II Thông tư này đối với những

sản phẩm sản xuất ra có ý nghĩa trong tỉnh hoặc khu vực phù hợp với chiến lược, quy hoạch về phát triển công nghiệp nông thôn của tỉnh.

- Chi tuyên truyền cho công tác khuyến công trong phạm vi địa phương.
- Chi hỗ trợ xây dựng chương trình, kế hoạch khuyến công từng giai đoạn và hàng năm tại địa phương.
- Chi kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động khuyến công tại cơ sở.
- Chi mua sắm thiết bị phục vụ công tác khuyến công.
- Chi khen thưởng theo quy định của cấp có thẩm quyền.
- Các khoản chi khác (nếu có).

5. Một số mức chi cụ thể:

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và cơ sở sử dụng kinh phí khuyến công của nhà nước cho các hoạt động khuyến công phải thực hiện theo đúng định mức chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Thông tư này hướng dẫn cụ thể thêm một số khoản chi sau:

5.1. Về xây dựng thí điểm mô hình trình diễn kỹ thuật để phổ biến công nghệ sản xuất tiên tiến:

- Đối với các cơ sở sản xuất của tổ chức, cá nhân đang hoạt động có hiệu quả cần phổ biến tuyên truyền, nhân rộng để các tổ chức cá nhân khác học tập: sau khi lựa chọn cơ sở sản xuất đáp ứng được yêu cầu cần trình diễn, phổ biến để nhân rộng, Bộ Công nghiệp hoặc Sở Công nghiệp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần xem xét hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ, quy trình sản xuất... phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật và bố trí kinh phí cần thiết để thực hiện trình diễn trên cơ sở dự toán kinh phí theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.
- Đối với các cơ sở sản xuất đang hoạt động nhưng cần cải tiến công nghệ, quy trình sản xuất để đáp ứng được yêu cầu trình diễn kỹ thuật, Bộ Công nghiệp hoặc Sở Công nghiệp thống nhất với cơ sở sản xuất để đầu tư hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất. Việc đầu tư hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất do cơ sở sản xuất tự bảo đảm, nhà nước hỗ trợ một phần các chi phí liên quan tới mô hình trình diễn. Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/mô hình.